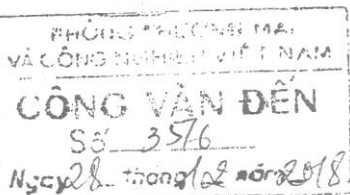


Số: 278/BC-UBND

Tiền Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2018



BÁO CÁO

**Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư,
tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018**

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Nghị quyết số 35); Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (Chỉ thị số 26); Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Chỉ thị số 07);

Căn cứ Bản cam kết giữa tỉnh Tiền Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp như sau:

I. VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP VÀ CAM KẾT ĐÃ KÝ VỚI VCCI

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của Tỉnh:

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 07/CT-TTg và Bản cam kết đã ký với VCCI, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 và Kế hoạch hành động (bổ sung) số 253/KH-UBND ngày 19/9/2017 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP về tinh thần Chính phủ đồng hành doanh nghiệp. Tại Chương trình hành động, Kế hoạch hành động nêu trên Ủy ban nhân dân tỉnh nêu ra nhiều giải pháp và phân công cơ quan chủ trì, thời gian thực hiện, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu của đơn vị; hàng quý có sơ kết, báo cáo đánh giá để có chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/12/2016 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 để thống nhất trong hành động từ cấp ủy đến chính quyền về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Đây là Nghị quyết đầu tiên của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Nghị quyết huy động toàn bộ hệ thống chính trị cùng tham gia tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU,

Vân phong,
Ban P. Kế.

Nguyễn

2/1/2019

MTKD
T2

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 100/KH-UBND ngày 12/3/2017, trong đó điểm nổi bật tại Kế hoạch hành động này là Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể về phát triển doanh nghiệp cho từng huyện, thành, thị từ năm 2017 đến năm 2020.

2. Việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; định hướng các cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình, đài truyền thanh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí của tỉnh và các Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của báo Trung ương và địa phương khác trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các giải pháp của các ngành, các cấp trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Đối với Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai đến tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 35, Chỉ thị số 26, Chỉ thị số 07 và Cam kết đã ký với VCCI:

a) Tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp:

Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, tổ chức các đoàn đến thăm và làm việc với các doanh nghiệp. Ngoài ra, các sở, ban, ngành cũng giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong công tác quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân các địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại cuộc gặp gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 10 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp (6 tháng cuối năm 2016: 03 cuộc, năm 2017: 04 cuộc, năm 2018: 03 cuộc và 01 cuộc đối thoại với hợp tác xã trên địa bàn). Tổng số kiến nghị của doanh nghiệp tại các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nêu trên là 103 kiến nghị (năm 2016: 58 kiến nghị, năm 2017: 35 kiến nghị, lần 1 năm 2018: 6 kiến nghị, lần 2 năm 2018: 4 kiến nghị). Các kiến nghị tại các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải đáp, chỉ đạo các sở, ban, ngành giải đáp ngay hoặc ghi nhận để giải quyết trong thời gian quy định cụ thể, báo

cáo tiến độ kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp. Đến nay, tất cả các kiến nghị đã được các sở, ban, ngành giải quyết, trong đó hầu hết kiến nghị đã được giải quyết dứt điểm.

Những nhóm vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm kiến nghị như: đất đai; môi trường kinh doanh, môi trường làm việc trong khu, cụm công nghiệp (nội dung phản ánh chủ yếu là tình hình an ninh, trật tự trong khu, cụm công nghiệp, về kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, về mạng lưới điện trong khu, cụm công nghiệp); cải cách thủ tục hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra; thuế; doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, các kiến nghị của doanh nghiệp tập trung nhiều vào nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường kinh doanh, môi trường làm việc trong khu, cụm công nghiệp và cải cách hành chính là những vấn đề mà doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc và quan tâm nhất.

Tất cả Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đều tổ chức các cuộc Họp mặt doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn trung bình 02 lần/năm, với mục đích tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo sự gần gũi, thân thiện giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua đó động viên, triển khai các giải pháp phát triển doanh nghiệp, phát triển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh còn đến thăm và làm việc với các doanh nghiệp đang đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và đề nghị của doanh nghiệp, từ đó chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết theo đề nghị của doanh nghiệp.

b) Thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, địa chỉ email:

Bên cạnh việc tổ chức các Hội nghị đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp, tỉnh còn thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành tỉnh, các địa phương để tiếp nhận và giải đáp khó khăn của doanh nghiệp và thông qua địa chỉ email: hoinghidoithoaidntg2018@gmail.com để tiếp nhận và giải đáp khó khăn của doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo và triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương:

Việc đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai tích cực. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục được kiện toàn theo đúng quy định tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định

23/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

d) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường thanh tra công vụ:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp được quan tâm và tăng cường. Trong năm 2017, Tỉnh đã phối hợp Viện nghiên cứu khoa học lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp (Leadman) tổ chức Khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực trợ giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Khóa tập huấn được đông đảo cán bộ công chức có liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhiệt tình tham gia và đánh giá cao nội dung tập huấn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 03/4/2017 kiểm tra cải cách hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 325/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 01/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp:

Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để xử lý chính xác và có hiệu quả việc chòng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ngành và địa phương (cấp huyện) tránh tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm. Bên cạnh đó, Thanh tra tỉnh còn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm xử lý chòng chéo, thống nhất quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý sau thanh tra trên toàn tỉnh. Trường hợp nhiều cơ quan cùng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra một hoặc một số doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh sẽ chủ trì tổ chức làm việc với các cơ quan liên quan để điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra phù hợp.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

a) Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, giảm chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Một số lĩnh vực được cải thiện rõ rệt về thủ tục hành chính như:

- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư:

+ Về đăng ký doanh nghiệp:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã quyết định rút ngắn thời gian trả kết quả (có thông tin rộng rãi, công khai) đối với hồ sơ thành lập mới xuống còn 2 ngày (quy định tối đa 3 ngày) để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp thành lập mới. Theo thông báo chính thức kết quả Bộ chỉ số đánh giá công tác đăng ký doanh nghiệp năm 2017 tại công văn số 101/ĐKKD-GS ngày 26/4/2018 của Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2017 thời gian trung bình xử lý hồ sơ đăng ký thành lập mới trên Cổng thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang là 1,01 ngày (năm 2016 là 1,22 ngày), xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố - trung bình cả nước là 2,36 ngày; thời gian xử lý hồ sơ đăng ký thay đổi là 0,45 ngày (năm 2016 là 0,99 ngày), xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố - trung bình cả nước là 2,25 ngày.

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được đẩy mạnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp. Tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử tăng lên nhanh chóng so với trước khi thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP: năm 2016: 0,2%, năm 2017: 2,83%, tăng lên 20% năm 2018.

+ Về đăng ký đầu tư:

Đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong lĩnh vực đăng ký đầu tư và thành lập doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thực hiện so với quy định. Thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án trong các khu, cụm công nghiệp được rút ngắn còn 9 ngày, đối với dự án nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp là 20 ngày, thấp hơn so với thời gian Luật định (35 ngày).

- Tiếp cận đất đai:

Đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết từ 02 đến 10 ngày (tùy theo loại thủ tục). Các thủ tục hành chính được công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường và hệ thống Văn phòng Đăng ký Đất đai, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận, dễ thực hiện. Việc tiếp nhận luân chuyển và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên phần mềm một cửa điện tử và phần mềm VILIS 2.0, qua đó giúp cho người dân và doanh nghiệp theo dõi được quá trình giải quyết giải quyết hồ sơ. Kịp thời xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến đất đai.

- Cải cách hành chính thuế:

+ Đẩy mạnh thực hiện nộp thuế theo phương thức điện tử giúp giảm tối đa thời gian đi lại, đơn giản thủ tục nộp thuế cho người nộp thuế; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử qua hình thức điện thoại, hỗ trợ bằng công cụ kết nối từ xa, khắc phục các lỗi ứng dụng trong quá trình kê khai. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang là một trong ba tỉnh đứng đầu khai nộp thuế điện tử được Tổng cục Thuế đánh giá cao và khen thưởng theo Quyết định số 2924/QĐ-TCT ngày 06/12/2016 của Tổng cục Thuế “*về việc tặng Giấy khen và thưởng thành tích cho 3 Cục Thuế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác triển khai nộp thuế điện tử*”. Tính đến 30/11/2018, có 98,17% doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký nộp thuế điện tử và 97,92% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

+ Tỷ lệ hoàn thuế GTGT theo phương thức điện tử đạt 100%, trong quá trình lập hồ sơ hoàn thuế điện tử có vướng mắc, khó khăn đều được cán bộ thuế hỗ trợ, phục vụ cho người nộp thuế; thủ tục hoàn thuế nhanh chóng, tiện lợi, mọi lúc mọi nơi 24/7, tiết kiệm thời gian, chi phí; người nộp truy cập và tải về hồ sơ giải quyết hoàn thuế.

+ Ngành thuế đã áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro, như ứng dụng phần mềm TPR - Ứng dụng Hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; TTR - Ứng dụng Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra. Các ứng dụng được xây dựng phù hợp với quy trình thanh tra, kiểm tra thuế từ khâu chuẩn bị như: tập hợp, khai thác thông tin dữ liệu về người nộp thuế; phân tích, đánh giá rủi ro, lựa chọn đối tượng có rủi ro cao về thuế để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm cho đến khâu kết luận và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra. Các ứng dụng công nghệ tin học đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra thông qua việc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, đối tượng có rủi ro về thuế.

b) Phát triển doanh nghiệp:

Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hoạt động theo cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đến năm 2020 toàn tỉnh có gấp đôi số doanh nghiệp hoạt động (6.200 doanh nghiệp hoạt động). Mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy đề ra đến năm 2020 toàn tỉnh có hơn 5.000 doanh nghiệp hoạt động. Sau 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy đã tác động tích cực đến số lượng doanh nghiệp thành lập mới, như sau:

+ Năm 2016: Tổng số doanh nghiệp thành lập mới là 560 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 2.775,7 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2015 về số doanh nghiệp (năm 2015- trước khi thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, số doanh nghiệp thành lập mới chỉ tăng 1,6% so năm 2014).

+ Năm 2017, tổng số doanh nghiệp thành lập mới là 640 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 2.764,2 tỷ đồng, tăng 14,3% so với năm 2016 về số doanh nghiệp. Đứng thứ 05 trong 13 tỉnh, thành vùng Đồng bằng Sông Cửu

Long về số doanh nghiệp thành lập mới (sau tỉnh Long An, Kiên Giang, Cần Thơ, An Giang).

+ Trong 11 tháng năm 2018, số doanh nghiệp thành lập mới là 636 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 4.095,7 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 9,8% về số doanh nghiệp và tăng 76% về vốn đăng ký. Ước thực hiện cả năm 2018, số doanh nghiệp thành lập mới là 730 doanh nghiệp, tăng 14% so thực hiện năm 2017.

Tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong 3 năm (2016 - 2018) là 1.930 doanh nghiệp (trong khi giai đoạn 2011 - 2015, số doanh nghiệp thành lập mới chỉ là 2.126 doanh nghiệp). Lũy kế tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tính đến cuối tháng 11/2018 là 5.036 doanh nghiệp (đã đạt mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy). Dự kiến số doanh nghiệp thành lập năm 2019 - 2020 là 1.500 doanh nghiệp, số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tính đến năm 2020 là 6.250 doanh nghiệp, đạt mục tiêu theo như cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp.

c) Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp:

Số cuộc đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhiều hơn so với quy định (quy định 02 cuộc/năm). Trong 6 tháng cuối năm 2016: 03 cuộc, năm 2017: 04 cuộc, năm 2018: 03 cuộc và 01 cuộc đối thoại với HTX trên địa bàn. Tất cả Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (11 huyện, thành, thị) đều tổ chức các cuộc Họp mặt, đối thoại doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn 02 cuộc/năm. Về phương thức thu thập ý kiến của doanh nghiệp, ngoài các ý kiến của doanh nghiệp được tập hợp từ các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân thành phố Mỹ Tho, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh còn thông báo công khai về việc tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện để thu thập các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và mời doanh nghiệp đến tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.

Việc đẩy mạnh đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp thời gian qua đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Theo công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số PCI năm 2017 tỉnh Tiền Giang chuyển biến theo hướng tích cực, xếp hạng 40/63 tỉnh với 61,44 điểm, tăng 8 bậc so với chỉ số PCI năm 2016. Trong 10 chỉ số thành phần PCI, Tính năng động của chính quyền tỉnh Tiền Giang là chỉ số thành phần có điểm số cải thiện nhiều nhất, tăng 1,5 điểm so với năm 2016. Khi phân tích các yếu tố cấu thành nên chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh, có đến 72% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp đã được tháo gỡ kịp thời thông qua các cuộc đối thoại doanh nghiệp, 98% doanh nghiệp nhận

được phản hồi của cơ quan Nhà nước tỉnh sau khi họ phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp mình.

d) Công khai, minh bạch thông tin:

Các thông tin về thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, đầu tư công, mời gọi đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư và thủ tục hành chính cụ thể liên quan đến đầu tư và kinh doanh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ www.tiengiang.gov.vn), Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 01 cổng chính và 35 cổng thành phần (24 sở, ban, ngành và 11 Ủy ban nhân dân cấp huyện) và liên kết với 25 trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan ngành dọc, đoàn thể và trường học nhằm cung cấp các thông tin của ngành và các đơn vị trực thuộc, cũng như công khai minh bạch các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp kịp thời, toàn diện thông tin về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính tới các nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

Tính đến cuối năm 2018, số đơn vị, cơ quan trong tỉnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua trang dịch vụ hành chính công tỉnh www.motcua.tiengiang.gov.vn là 24 sở, ban, ngành; 11 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và 173 Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử:

Toàn bộ thủ tục hành chính (dịch vụ công) của tỉnh đã được tích hợp lên phần mềm một cửa điện tử tỉnh, trong đó: mức độ 2: 1.958 dịch vụ, đạt 100%; mức độ 3: 1.145 dịch vụ, đạt 58,5%; mức độ 4: 616 dịch vụ, đạt 31,5%. Trong 9 tháng đầu năm 2018, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ là 625/1.145 dịch vụ, đạt 54,58%, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ là 475/616 dịch vụ, đạt 77,11%. Đến nay, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã triển khai và cho phép gửi liên thông tất cả các sở, ngành, các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã; thực hiện chữ ký số và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông qua phần mềm, không gửi văn bản giấy đạt 80% các hồ sơ, văn bản; 20% các hồ sơ, văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử kèm văn bản giấy; 90% văn bản, tài liệu lưu trữ được số hóa phục vụ tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin.

e) Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Một số hoạt động hỗ trợ như sau:

- Về hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh Tiền Giang.

+ Các doanh nghiệp thực hiện các dự án đổi mới công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được hỗ trợ cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ.

Bên cạnh đó, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, Hội đồng hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, các câu lạc bộ khởi nghiệp...

- Hỗ trợ tiếp cận tài chính, tín dụng:

Tỉnh đã đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài chính thông qua Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh rất chú trọng trong việc tìm kiếm khách hàng, hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp; có nhiều chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng quản lý cho doanh nghiệp:

Bên cạnh mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan cũng hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng quản lý cho doanh nghiệp (thông qua các lớp đào tạo do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư), Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức). Một số khóa đào tạo như sau: đào tạo “Giám đốc sản xuất C.P.O”; đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức thuế, marketing, quản trị nhân sự, nghiệp vụ văn phòng cho cán bộ, nhân viên hợp tác xã, quỹ tín dụng...

- Hỗ trợ và xúc tiến mở rộng thị trường cho doanh nghiệp:

Tổ chức các Hội chợ, Triển lãm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh xúc tiến mở rộng thị trường; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản, thực phẩm đặc trưng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh tìm kiếm đối tác tại thị trường nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu. Bên cạnh đó, tổ chức doanh nghiệp đi nghiên cứu, khảo sát cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển thị trường tại các nước.

- Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành:

Lập và triển khai thực hiện các Dự án chuỗi giá trị nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị, như: “Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ trứng gà ác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2017 - 2020”; “Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ trứng chim cút trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2017 - 2020”; “chuỗi giá trị Xoài Cát Hòa Lộc”; “Chuỗi giá trị gắn với sản xuất và tiêu thụ sầu riêng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng

đến năm 2030”; “Thực hiện chuỗi giá trị thanh long trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2025”...

g) Các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh:

Nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp là điểm đáng ghi nhận trong thời gian qua. Tỉnh Tiền Giang đã thực hiện có hiệu quả một số sáng kiến nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/12/2016 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020. Nghị quyết số 06-NQ/TU đã được triển khai đến tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành; đã tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ cấp ủy đến chính quyền các cấp trong tỉnh; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tạo nên những sức bật mới trong hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU thời gian qua đã tạo hiệu ứng tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện đáng kể, tạo dựng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện. Ngoài việc tổ chức các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh còn tổ chức các Đoàn đến thăm các doanh nghiệp, qua đó, lắng nghe, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Cách làm này đã tạo sự gần gũi, sâu sát hơn nữa giữa chính quyền và doanh nghiệp và những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được kịp thời, nhanh chóng giải quyết hơn, giúp doanh nghiệp sớm vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, nhân dịp Tết Nguyên Đán các năm, Lãnh đạo tỉnh và các địa phương đã đến thăm và chúc Tết các doanh nghiệp, ghi nhận sự đóng góp của các doanh nghiệp trong năm qua và động viên, khuyến khích phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thành lập các tổ chức xã hội đại diện cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2017 đã thành lập 10 Chi hội Doanh nghiệp tại các huyện, thành, thị có 255 hội viên, 01 Hội Doanh nhân thành phố Mỹ Tho có 110 hội viên; ngoài ra, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh còn phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành lập Chi hội Nữ Doanh nhân tỉnh Tiền Giang có 42 hội viên. Nâng tổng số hội viên đến nay là 634 hội viên (*cuối năm 2016 là 194 hội viên*). Các tổ chức trên ngày càng phát triển cả về số lượng cũng như chất lượng hoạt động, đã thể hiện vai trò là cầu nối của cộng đồng doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, chăm lo quyền lợi chính đáng, hợp pháp, tạo sự gắn kết và cơ hội hợp tác kinh doanh của các hội viên và đặc biệt là từ sự ghi nhận, sự cần thiết từ cộng đồng doanh nghiệp.

III. KẾ HOẠCH TIẾP TỤC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP TRONG NĂM 2019

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tại Chương trình hành động, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong đó tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp trọng tâm như sau:

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 158/KH-UBND ngày 31/5/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Tiền Giang năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thực hiện tốt công tác phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện 30 dự án đã được trao chủ trương đầu tư, chủ trương nghiên cứu đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư trong năm 2018 và năm 2019 theo đúng tiến độ.

- Nâng cao chất lượng đối thoại, tiếp xúc, làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh và tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tạo niềm tin của doanh nghiệp về sự đồng hành và gần gũi giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong thanh niên, sinh viên và cộng đồng dân cư, từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương; hỗ trợ kết nối ý tưởng khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài tỉnh, Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh... Triển khai hoạt động của Hội đồng Hỗ trợ khởi nghiệp; thành lập và đi vào hoạt động các Câu lạc bộ khởi nghiệp, Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- Phát triển hộ kinh doanh chuyển sang loại hình doanh nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tuyên truyền vận động, hỗ trợ kinh doanh chuyển sang loại hình doanh nghiệp; xây dựng Đề án chuyển đổi hộ kinh doanh hoạt động theo hình thức doanh nghiệp; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp về công tác kế toán, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính...

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trên đây là báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang gửi đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị;
- VPUB: các PVP,
Các phòng NC, Phòng TC (Luân);
- Lưu: VT, (Tú).

3

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa